

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Thọ, ngày 02 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ: Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống bạch đàn (UP₃₅, UP₉₇, UP₉₉ và PNCT_{IV}) chất lượng cao bằng nuôi cấy mô quy mô công nghiệp phục vụ trồng rừng tại vùng Trung tâm Bắc Bộ. Mã số: DA.CT-592.25.2019

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Chương trình 592.

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung:

- Hoàn thiện được quy trình công nghệ nhân giống cây bạch đàn (UP₃₅, UP₉₇, UP₉₉ và PNCT_{IV}) bằng nuôi cấy mô quy mô công nghiệp.

- Sản xuất và thương mại được giống cây bạch đàn (UP₃₅, UP₉₇, UP₉₉ và PNCT_{IV}) có chất lượng cao, giá cạnh tranh.

Cụ thể:

- Hoàn thiện được quy trình công nghệ nhân giống cây Bạch đàn (UP₃₅, UP₉₇, UP₉₉ và PNCT_{IV}) bằng nuôi cấy mô quy mô công nghiệp.

- Sản xuất thử nghiệm được 2,5 triệu cây giống Bạch đàn (UP₃₅, UP₉₇, UP₉₉ và PNCT_{IV}) trong đó có 2.0 triệu cây giống mầm mô và 500.000 cây giống thành phẩm.

- Xây dựng 3 mô hình rừng trồng Bạch đàn (UP₃₅, UP₉₇, UP₉₉ và PNCT_{IV}) ở 3 vùng (Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Yên Bái), quy mô 15 ha/vùng.

- Đào tạo được 07 cán bộ kỹ thuật, tập huấn được cho 150 nông dân (3 lớp).

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Phạm Thị Kim Thanh.

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Công ty cổ phần Giống cây trồng Phong Châu.

5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.770,000 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.000,000 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 4.770,000 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 7/2019

Kết thúc: tháng 12/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): tháng 6/2021.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	ThS. Phạm Thị Kim Thanh	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Công ty CP Giồng cây trồng Phong Châu
2	KS. Vũ Thị Thu Thảo	Thư ký nhiệm vụ, Thành viên chính	Công ty CP Giồng cây trồng Phong Châu
3	KS. Vũ Thị Lan	Thành viên chính	Công ty CP Giồng cây trồng Phong Châu
4	TS. Nguyễn Duy Trình	Thành viên chính	Tổng công ty Giấy Việt Nam
5	KS. Trần Xuân Quảng	Thành viên.	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơn Dương
6	KS. Nguyễn Văn Chinh	Thành viên.	Viện nghiên cứu cây nguyên liệu Giấy
7	CN. Đinh Thị Duyên	Thành viên	Viện nghiên cứu cây nguyên liệu Giấy
8	KTV. Phan Thị Thuý Nga	Kỹ thuật viên	Công ty CP Giồng cây trồng Phong Châu
9	KTV. Nguyễn Thị Hoài	Kỹ thuật viên	KTV. Nguyễn Thị Hoài

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

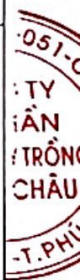
1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Sản phẩm dạng I									
1	Cây giống mầm mô Bạch đàn UP ₃₅		73.120 cây			x			Chiều cao cây $\geq 2\text{cm}$; Số rễ ≥ 3 cái; Chiều dài rễ $\geq 0,5\text{cm}$; Số cặp lá ≥ 3 cặp.	
2	Cây giống mầm mô Bạch đàn UP ₉₇		76.930 cây			x			Chiều cao cây $\geq 2\text{cm}$; Số rễ ≥ 3 cái; Chiều dài rễ $\geq 0,5\text{cm}$; Số cặp lá ≥ 3 cặp.	
3	Cây giống mầm mô Bạch đàn UP ₉₉		543.780 cây			x			Chiều cao cây $\geq 2\text{cm}$; Số rễ ≥ 3 cái; Chiều dài rễ $\geq 0,5\text{cm}$; Số cặp lá ≥ 3 cặp.	
4	Cây giống mầm mô Bạch đàn PNCT _{IV}		2.091.346 cây			x			Chiều cao cây $\geq 2\text{cm}$; Số rễ ≥ 3 cái; Chiều dài rễ $\geq 0,5\text{cm}$; Số cặp lá ≥ 3 cặp.	
5	Cây giống thành phẩm Bạch đàn UP ₃₅		27.968 cây			x			Tuổi cây: 2-4 tháng chiều cao từ 20-35cm, đường kính cổ rễ đạt từ 0,3-0,4cm.	
6	Cây giống thành phẩm		27.848 cây			x			Tuổi cây: 2-4 tháng chiều cao từ 20-35cm, đường kính	



	Bạch đàn UP ₉₇							cổ rễ đạt từ 0,3-0,4cm.	
7	Cây giống thành phẩm Bạch đàn UP ₉₉		55.578 cây			x		Tuổi cây: 2-4 tháng chiều cao từ 20-35cm, đường kính cổ rễ đạt từ 0,3-0,4cm.	
8	Cây giống thành phẩm Bạch đàn PNCT _{IV}		411.497 cây			x		Tuổi cây: 2-4 tháng chiều cao từ 20-35cm, đường kính cổ rễ đạt từ 0,3-0,4cm.	
9	Mô hình rừng trồng Bạch đàn		45,3 ha			x		Tỷ lệ sống sau khi trồng dặm đạt >90%, cây sinh trưởng tốt, không sâu bệnh.	
II	Sản phẩm dạng II								
1	Quy trình công nghệ nhân giống Bạch đàn UP ₃₅ bằng phương pháp nuôi cấy mô.		01 quy trình			x		Được công nhận ở cấp cơ sở	
2	Quy trình công nghệ nhân giống Bạch đàn UP ₉₇ bằng phương pháp nuôi cấy mô.		01 quy trình			x		Được công nhận ở cấp cơ sở	
3	Quy trình công nghệ nhân giống Bạch đàn UP ₉₉ bằng phương pháp		01 quy trình			x		Được công nhận ở cấp cơ sở	

	pháp nuôi cấy mô.								
4	Quy trình công nghệ nhân giống Bạch đàn PNCT _{IV} bằng phương pháp nuôi cấy mô.		01 quy trình			x			Được công nhận ở cấp cơ sở
5	Hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây mầm mô Bạch đàn giai đoạn vườn ươm		01 bản hướng dẫn			x			Áp dụng sản xuất với quy mô công nghiệp, tạo sản phẩm đạt yêu cầu chất lượng.
III	Đào tạo tập huấn								
1	Cán bộ kỹ thuật		07			x			Tiếp nhận được kỹ thuật nuôi cấy đỉnh sinh trưởng.
2	Nông dân		150			x			Tiếp thu và thực hiện được các biện pháp kỹ thuật chăm sóc cây mô Bạch đàn giai đoạn vườn ươm.
IV	Báo cáo kết quả thực hiện dự án								
1	Báo cáo tổng kết		01 báo cáo tổng hợp			01			Trung thực và chính xác
2	Báo cáo hàng năm		01 báo cáo tóm tắt			01			Trung thực và chính xác



1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Cây giống mầm mô Bạch đàn (UP ₃₅ , UP ₉₇ , UP ₉₉ và PNCT _{IV}).	Từ năm 2019 và những năm tiếp theo.	Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương; HTX nông lâm nghiệp Thanh Giang; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm vườn ươm, trồng rừng tại Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Yên Bái, Phú Thọ...	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Cây giống mầm mô Bạch đàn (UP ₃₅ , UP ₉₇ , UP ₉₉ và PNCT _{IV}).	Từ tháng 7/2019	Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương; HTX nông lâm nghiệp Thanh Giang; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm vườn ươm, trồng rừng tại Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Yên Bái...	
2	Cây giống thành phẩm (UP ₃₅ , UP ₉₇ , UP ₉₉ và PNCT _{IV}).	Từ tháng 7/2019	Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm vườn ươm, trồng rừng tại Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Yên Bái...	
3	Mô hình trồng rừng dòng vô tính Bạch đàn (UP ₃₅ , UP ₉₇ , UP ₉₉ và PNCT _{IV}) tại Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Yên Bái.	Tháng 7/2019; tháng 1/2021	Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương; hộ gia đình, cá nhân trồng rừng tại Vĩnh Phúc, Yên Bái.	

4	Quy trình công nghệ nhân giống Bạch đàn (UP ₃₅ , UP ₉₇ , UP ₉₉ và PNCT _{IV}) bằng phương pháp nuôi mô.	Tháng 01/2020.	Công ty CP Giống cây trồng Phong Châu.	
---	---	----------------	--	--

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Việc hoàn thiện các quy trình nhân giống đã và sẽ góp phần nâng công suất sản xuất các dòng Bạch đàn của đơn vị lên 2 - 3 lần so với quy mô trước khi thực hiện dự án. Quy trình hoàn thiện đã hạn chế và khắc phục có hiệu quả những hạn chế của quy trình sản xuất đã sử dụng, cho tốc độ nhân giống nhanh hơn về thời gian, hệ số nhân giống cũng như tiết kiệm các chi phí, sử dụng lao động tại chỗ, giảm chi phí vận chuyển, giảm giá thành sản xuất. Cung cấp cho thị trường kịp thời sản phẩm giống cây chất lượng cao, đồng đều, sạch bệnh, giúp người dân yên tâm về nguồn gốc giống và chất lượng cây giống trồng rừng.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Việc áp dụng các quy trình nhân giống đã được hoàn thiện sẽ góp phần hạn chế và giải pháp khắc phục có hiệu quả những hạn chế của quy trình sản xuất đã sử dụng, cho tốc độ nhân giống nhanh hơn về thời gian, hệ số nhân giống cũng như tiết kiệm các chi phí, sử dụng lao động tại chỗ, giảm chi phí vận chuyển, giảm giá thành sản xuất.

Dự án mang lại hiệu quả kinh tế cho hai lĩnh vực: lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dịch vụ của một số doanh nghiệp/hộ dân, trước hết là những doanh nghiệp và cơ sở tham gia dự án, góp phần nâng cao đời sống của cán bộ, công nhân.

Nhờ áp dụng kỹ thuật mới dự án sẽ góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả trồng rừng; sử dụng lao động tại chỗ, do đó hiệu quả kinh tế thu được là rất lớn

3.2. Hiệu quả xã hội:

Giải quyết thêm việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp và thực hiện các chính sách xã hội của địa phương.

Dự án còn giúp cho nông dân có điều kiện tham quan học tập nâng cao nhận thức về nghề rừng, tạo thêm việc làm góp phần cải thiện đời sống cho người lao động.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 13 Thông tư 11/2014/TT-BKHCHN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



Phạm Thị Kim Thanh

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Kim Thanh